

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2021.

“V/v: Tranh chấpL hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Quang Liêu.

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2021, về “Tranh chấpL hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1979.(Có mặt).

HKTT: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông

- Bị đơn:Th, sinh năm 1975.(Xin vắng mặt).

HKTT: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị L trình bày:*

Chị và anhTh tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 1997 đến năm 2003 mới đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không lo làm ăn, không chăm sóc gia đình, ngoại tình với người phụ nữ khác. Vợ chồng sốngL thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được L hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Lý Văn Cg, sinh năm 1997 và Lý Văn Th, sinh năm 2002. Hiện nay các con đều đã thành niên; thể chất, trí

tuệ bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh Th có khoảng 02ha rẫy nhưng thống nhất để lại cho các con, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Th trình bày:* Anh xác nhận anh và chị L tự nguyện tìm hiểu, chung sống từ năm 1997 đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh thường đi làm ăn xa, chị L ghen tuông rồi đuổi anh ra khỏi nhà nên anh bỏ đi và sống ly thân cho đến nay; Thời gian L thân hai bên không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, sống L thân đã lâu nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Xác nhận có hai con chung như chị L trình bày là đúng. Nay các con đã thành niên, tự lập nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Anh và chị L có tài sản là diện tích đất khoảng 02ha đất tại thôn 6, xã Q, huyện T, tỉnh Đ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Anh thống nhất để lại cho các con sau này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ và tình trạng hôn nhân: Chị L và anh Th tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 1997, nhưng do điều kiện cư trú không ổn định nên không đăng ký kết hôn; đến năm 2003 anh Th và chị L mới đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2003; Quyền số 01 ngày 26/12/2003, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th là hôn nhân là hợp pháp.

Chị L và anh Th chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014, 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th đi làm ăn xa, chị L nghi ngờ anh Th có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mất lòng tin đối với nhau rồi xảy ra xô xát, anh Th bỏ nhà đi làm ăn xa ít liên lạc với vợ con; Từ năm 2016 thì cắt đứt liên lạc cho đến nay; nay chị L yêu cầu được L hôn với anh Th để giải phóng cho nhau; anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị L. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Th đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho anh chị L hôn theo nguyện vọng của hai bên; Tuy nhiên, do anh Th xin giải quyết vắng mặt, không tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nên không có căn cứ để công nhận thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các đương sự mà cần xử cho chị L được L hôn với anh Th là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị L và anh Th có 02 con chung là Lý Văn C và Lý Văn

Th đều đã thành niên; thể chất, trí tuệ bình thường không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng sau ly hôn nên không giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH16 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn L đối với bị đơn Th; Xử cho chị L được ly hôn với anh Th.

2. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 016155 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Đắc Nhau;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huệ

